

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 10 - 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào
2. Ông Nguyễn Văn Thản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 458/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1983;

Địa chỉ: tổ 13, ấp G, xã HT, huyện GD, tỉnh TN; Tạm trú: ấp Bình T, xã Bình P, huyện CL, tỉnh TG.

Bị đơn: Anh Ngô Trương Hồng T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 13, ấp G, xã HT, huyện GD, tỉnh TN.

Chị Tr và anh T đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày:

Chị và anh Ngô Trương Hồng T chung sống như vợ chồng từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện GD, tỉnh TN. Sau khi cưới vợ chồng có cất nhà đơn sơ tại phần đất gần nhà cha mẹ ruột của anh T cho ở tạm. Vợ chồng sống hạnh phúc

được thời gian đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến thiếu nợ, chị phải vay tín dụng và đi làm Công nhân để trả nợ cho anh, ngoài ra anh T còn có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác thường bỏ nhà đi từ 01 đến 02 tháng mới về, khi về nhà nghe người khác nói chị đi làm về trễ anh T ghen và đánh chị nhiều lần có lần đánh chị trước mặt mẹ ruột khi bà đến thăm; đến ngày 15/6/2019 chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh TG sinh sống từ đó đến nay vợ chồng ly thân; nhận thấy tình cảm không còn nay chị yêu cầu xin ly hôn cùng anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Thiên P, sinh ngày 16/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị và cha mẹ chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2019 bị đơn anh Ngô Trương Hồng T trình bày:
Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Tr chung sống như vợ chồng từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Tr hỗn nên anh có đánh chị Tr một bạt tay, chị Tr đi làm mà không về nhà đúng giờ, có lúc không về nhà ngủ anh nhiều lần nhắc nhở nhưng chị Tr không nghe từ đó vợ chồng mâu thuẫn lẫn nhau, khoảng tháng 6/2019 chị Tr tự ý dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị Tr yêu cầu xin ly hôn cùng anh, anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương con nhỏ anh không muốn mất con.

Về con chung: Như chị Tr trình bày là đúng, anh chị có 01 con chung tên Ngô Thiên P, sinh ngày 16/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị Tr và cha mẹ chị Tr. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr đối với anh Ngô Trương Hồng T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Ngô Thiên P, sinh ngày: 16/7/2014 cho chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Ngô Trương Hồng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp; Quá trình chung sống chị Tr và anh T không hạnh phúc. Chị Tr cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016, lỗi thuộc về anh T, anh không lo làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến thiếu nợ, chị phải vay tín dụng và đi làm Công nhân để trả nợ cho anh, ngoài ra anh còn có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác thường bỏ nhà đi từ 01 đến 02 tháng mới về, khi về nhà nghe người khác nói chị đi làm về trễ anh T ghen và đánh chị nhiều lần có lần đánh chị trước mặt mẹ ruột khi bà đến thăm; Ngược lại anh T thì cho rằng lỗi thuộc về chị Tr do chị Tr hỗn nên anh mới đánh và chị Tr đi làm mà không về nhà đúng giờ, có lúc không về nhà ngủ anh nhiều lần nhắc nhở nhưng chị Tranh không nghe.

Chị Tr thì yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý và xin đoàn tụ.

Xét thấy: Chị Tr và anh T chung sống cùng nhau, nhưng không ai quan tâm tin tưởng ai, anh chị có thời gian ly thân từ năm 2016 đến nay đã lâu, nhưng không hàn gắn được. Chứng tỏ rằng mục đích hôn nhân không còn đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr với anh Ngô Trương Hồng T là phù hợp với quy định của pháp luật, tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Thiên P, sinh ngày 16/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị Tr và cha mẹ chị Tr. Chị Tr và anh T cả hai đều có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu P còn nhỏ, mới 05 tuổi hiện cháu đang học lớp lá 2 Trường Mầm Non BP thuộc xã BP, huyện CL, tỉnh TL; chị Tr đang làm Công nhân có mức lương ổn định hiện đang nuôi dưỡng chăm sóc cháu tốt. Do đó cần ổn định để cháu phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử giao con chung cháu P cho chị Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp; không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh T, là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr đối với anh Ngô Trương Hồng T.

Chị Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Ngô Trương Hồng T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thùy Tr được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Thiên P, sinh ngày 16/7/2014. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Ghi nhận chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009316 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện GD;
- CCTHADS huyện GD;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa